

**BÁO CÁO**  
**về việc thực hiện các Nghị quyết của**  
**Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn**  
**từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến nay**  
**(Thuộc lĩnh vực Ủy ban Pháp luật phụ trách)**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện phân công của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Kế hoạch số 743/KH-UBTVQH15 ngày 26/02/2024 về xem xét việc thực hiện các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023 (Kế hoạch số 743/KH-UBTVQH15), trong phạm vi lĩnh vực phụ trách, Thường trực Ủy ban Pháp luật đã tổ chức nghiên cứu, thẩm tra các Báo cáo của Chính phủ<sup>1</sup>, Báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao<sup>2</sup>, Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao<sup>3</sup> và xin báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội như sau:

**I. Về nội dung của Báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến nay thuộc lĩnh vực tư pháp**

**1. Ý kiến chung**

Thường trực Ủy ban Pháp luật đánh giá cao Chính phủ đã chuẩn bị và gửi Báo cáo số 287/BC-CP bảo đảm đúng tiến độ và yêu cầu trong Kế hoạch số 743/KH-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nội dung Báo cáo (thuộc phần trách nhiệm thẩm tra của Ủy ban Pháp luật) đã cơ bản đánh giá được kết quả thực hiện các yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV (Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15), bao gồm: (1) việc lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh và thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh (Chương trình), (2) việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15<sup>4</sup>, (3) việc rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

<sup>1</sup> Báo cáo số 287/BC-CP ngày 27/5/2024 của Chính phủ về việc thực hiện các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến nay thuộc lĩnh vực tư pháp; Báo cáo số 305/BC-CP ngày 13/6/2024 của Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

<sup>2</sup> Báo cáo số 42/BC-TANDTC ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thực hiện các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023.

<sup>3</sup> Báo cáo số 94/BC-VKSTC ngày 28/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

<sup>4</sup> Kế hoạch 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV của Đảng đoàn Quốc hội.

trong một số lĩnh vực theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội, (4) việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết, (5) về kiện toàn tổ chức pháp chế, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và quan tâm chế độ, chính sách cho đội ngũ công chức pháp chế; công tác truyền thông về chính sách, pháp luật; tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam hằng năm thiết thực, hiệu quả. Đồng thời, trong Báo cáo đã chỉ ra một số tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện, nguyên nhân của tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp khắc phục, phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới. Do vậy, Thường trực Ủy ban Pháp luật cơ bản tán thành với nội dung Báo cáo của Chính phủ và nhận thấy, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, mặc dù gặp nhiều khó khăn do tác động của đại dịch COVID-19 và diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, khu vực, nhiều vấn đề mới phát sinh nhưng Chính phủ đã có nhiều nỗ lực, tăng cường trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan có liên quan, đạt kết quả tích cực trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật.

Tuy nhiên, một số nội dung theo yêu cầu trong Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 được thể hiện sơ sài, chưa nêu bật những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện làm cơ sở kiến nghị, đề xuất các giải pháp khắc phục trong thời gian tới<sup>5</sup> cần được tiếp tục bổ sung, làm rõ.

## **2. Về kết quả thực hiện các yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15**

### ***2.1. Về việc thực hiện các nhiệm vụ lập pháp theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15***

Thường trực Ủy ban Pháp luật tán thành với nội dung Báo cáo của Chính phủ về kết quả việc thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và nhận thấy Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo sát sao, thường xuyên theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ nghiêm túc thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15; đồng thời, chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với Thường trực Ủy ban Pháp luật để rà soát Nghị quyết số 27-NQ/TW<sup>6</sup> và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận khác của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư được ban hành từ đầu nhiệm kỳ đến nay, làm căn cứ đề xuất Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Kế hoạch số 734/KH-UBTVQH15<sup>7</sup> bổ sung **19** nhiệm vụ lập pháp mới, trong đó **17/19** nhiệm vụ do Chính phủ chủ trì thực hiện. Trong tổng số **156** nhiệm vụ lập pháp theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 và Kế hoạch số 734/KH-UBTVQH15 có đến **125** nhiệm vụ do Chính phủ chủ trì thực hiện nhưng

<sup>5</sup> Nội dung về kết quả thực hiện các nhiệm vụ lập pháp theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15; đánh giá việc lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh và thực hiện Chương trình; về tồn tại, hạn chế qua rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong một số lĩnh vực theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội.

<sup>6</sup> Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

<sup>7</sup> Kế hoạch số 734/KH-UBTVQH15 ngày 22/01/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15.

Chính phủ đã hoàn thành việc rà soát đối với **109/125** nhiệm vụ (*tỷ lệ 87,2%*) bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Tuy nhiên, đến nay vẫn còn **33/125** nhiệm vụ Chính phủ đã hoàn thành việc rà soát nhưng chưa trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội hồ sơ đề nghị xây dựng luật, nghị quyết; trong đó có **03** nhiệm vụ đã có hồ sơ đề nghị xây dựng luật trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ năm 2022<sup>8</sup>, năm 2023<sup>9</sup>, chưa được chấp thuận đưa vào Chương trình do chất lượng hồ sơ chưa bảo đảm yêu cầu, cần chuẩn bị lại nhưng đến nay Chính phủ vẫn chưa có hồ sơ đề nghị. Trong khi đó phần nội dung về kết quả thực hiện các nhiệm vụ lập pháp theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 cũng hết sức ngắn gọn (*từ cuối trang 5 đến nửa đầu trang 6*), chủ yếu mới chỉ dẫn sang Báo cáo số 79/BC-CP ngày 05/3/2024 của Chính phủ<sup>10</sup>. Do đó, đề nghị Chính phủ báo cáo cụ thể hơn với Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tình hình chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng luật, nghị quyết là kết quả của việc thực hiện các nhiệm vụ lập pháp này.

## **2.2. Về lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh và thực hiện Chương trình**

Thường trực Ủy ban Pháp luật nhất trí với Báo cáo của Chính phủ cho rằng công tác lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh và thực hiện Chương trình của Chính phủ từ đầu nhiệm kỳ đến nay được tiếp tục quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực. Theo đó, căn cứ vào kết quả nghiên cứu, rà soát các nhiệm vụ lập pháp theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15, Kế hoạch số 734/KH-UBTVQH15, chủ trương, đường lối của Đảng, ý kiến chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền và yêu cầu thực tiễn, từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết kỳ họp thứ 7, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua được **41/43** luật<sup>11</sup> và nhiều nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật; trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đưa vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8, thông qua tại kỳ họp thứ 9 đối với **11** dự án luật, đưa vào Chương trình năm 2025 đối với **20** dự án luật và phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức thành công 02 Hội nghị toàn quốc triển khai luật, nghị quyết để tiếp tục triển khai thi hành Hiến pháp, bảo đảm kịp thời thể chế hóa các chủ trương, chính sách trong các nghị quyết, văn kiện của Đảng, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lập đề nghị và thực hiện Chương trình của Chính phủ thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ ra trong quá trình xem xét,

<sup>8</sup> Dự án Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi) được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến tháng 4/2022; dự án Luật Phát triển công nghiệp được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến tháng 5/2022.

<sup>9</sup> Dự án Luật Dân số được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến tháng 4/2023.

<sup>10</sup> Báo cáo số 79/BC-CP ngày 05/3/2024 của Chính phủ về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15.

<sup>11</sup> Có 02 luật được Quốc hội thông qua không phải do Chính phủ trình là (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự (do Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình) và (2) Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (do Tòa án nhân dân tối cao trình).

quyết định Chương trình hằng năm nhưng chưa được nêu đầy đủ, phân tích và làm rõ nguyên nhân trong Báo cáo số 287/BC-CP của Chính phủ, do đó chưa đề ra được các giải pháp để khắc phục triệt để, như: (1) Hồ sơ một số đề nghị xây dựng luật chưa bảo đảm chất lượng<sup>12</sup>; (2) việc gửi hồ sơ dự án, dự thảo đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội nhiều trường hợp chưa bảo đảm thời gian theo quy định<sup>13</sup>; (3) tính gói đầu của Chương trình cho năm tiếp theo thấp<sup>14</sup> dẫn đến việc phải bổ sung nhiều dự án vào Chương trình<sup>15</sup>; (4) có dự án phải điều chỉnh tiến độ do không chuẩn bị kịp<sup>16</sup>; (5) có dự án được gửi đến sát ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội, thậm chí khai mạc kỳ họp rồi vẫn được các cơ quan đề nghị bổ sung vào Chương trình<sup>17</sup>, gây không ít khó khăn, bị động cho công tác nghiên cứu, thẩm tra, cho ý kiến của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội. Đối với phần nội dung đánh giá việc lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh và thực hiện Chương trình còn rất sơ sài (*từ cuối trang 6 đến nửa đầu trang 7*) và đang được ghép chung vào phần đánh giá việc ban hành quy định chi tiết.

### ***2.3. Về việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật; kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật***

Thường trực Ủy ban Pháp luật cơ bản nhất trí với nội dung về vấn đề này trong Báo cáo của Chính phủ và nhận thấy, thời gian qua kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ngày càng quan tâm, chú trọng và siết chặt; quy trình soạn thảo của các Bộ, cho ý kiến của Chính phủ được bảo đảm thực hiện theo quy định và ngày càng đi vào nề nếp. Đối với các đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, trước khi hồ sơ đề nghị được chuyển đến các cơ quan của Quốc hội thẩm tra, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đều đã được các cơ quan soạn thảo tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến Chính phủ. Sau khi dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định đưa vào Chương trình, Thủ tướng Chính phủ đã khẩn trương ban hành Quyết định phân công cơ quan chủ trì soạn thảo<sup>18</sup>, xác định rõ tiến độ cho ý kiến về các dự án, dự thảo do Chính phủ trình; đồng thời, Bộ Tư pháp cũng chủ trì phối hợp, đôn đốc các Bộ khẩn trương triển khai công tác soạn thảo, bám sát tiến độ Chính phủ cho ý kiến, bảo đảm chất lượng dự án khi trình Quốc hội xem xét cho ý kiến, thông qua. Chính phủ cũng đã ban hành

<sup>12</sup> Dự án Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi), Luật Phát triển công nghiệp, Luật Dân số.

<sup>13</sup> Dự án Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

<sup>14</sup> Khi trình Chương trình năm 2024, có 02 dự án được đề nghị đưa vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8, (tháng 10/2024); Chính phủ không trình dự án nào vào Chương trình cho ý kiến tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025).

<sup>15</sup> Chương trình năm 2024 được điều chỉnh 02 lần bổ sung 09 dự án Luật; Chương trình năm 2023 được điều chỉnh 04 lần.

<sup>16</sup> Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

<sup>17</sup> Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Các tổ chức tín dụng.

<sup>18</sup> Trong thời gian kỳ họp thứ 7 vừa qua, sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1065/NQ-UBTVQH15 ngày 14/6/2024 về việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 26/6/2024 phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và các dự án luật thuộc Chương trình năm 2025.

Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023<sup>19</sup>, trong đó đã chỉ ra các tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật thời gian qua và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thời gian tới.

Tuy nhiên, Thường trực Ủy ban Pháp luật nhận thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lập Chương trình, kỷ luật kỷ cương trong hoạt động lập Chương trình của Chính phủ vẫn còn một số hạn chế, bất cập tồn tại từ nhiều năm qua chưa được khắc phục triệt để như đã đề cập tại Mục 2.2 của Báo cáo này, đề nghị Chính phủ tiếp tục có giải pháp cụ thể, mạnh hơn để khắc phục. Đồng thời, đề nghị Chính phủ bổ sung một số nội dung chưa được nêu đầy đủ trong Báo cáo số 287/BC-CP của Chính phủ để Ủy ban Thường vụ Quốc hội có cơ sở xem xét, đánh giá, như: (1) nêu rõ trách nhiệm của người đứng đầu các Bộ, ngành trong việc tham mưu Chính phủ lập hồ sơ đề nghị xây dựng luật, nghị quyết sát thời điểm khai mạc kỳ họp Quốc hội cũng như việc lập hồ sơ đề nghị nhưng qua xem xét, Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết luận hồ sơ không bảo đảm chất lượng để trình Quốc hội; (2) đánh giá việc kiểm soát phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng pháp luật của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương.

#### ***2.4. Về rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong một số lĩnh vực theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội***

Thường trực Ủy ban Pháp luật nhận thấy, mục C.II.2 của Báo cáo số 287/BC-CP về kết quả đạt được bao gồm 02 nội dung: (1) công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và (2) rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong một số lĩnh vực theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15. Mặc dù 02 nội dung nêu trên có mối quan hệ nhất định, tuy nhiên, tại các mục C.II.1, C.II.3 và C.II.4, Chính phủ lại nêu chung về công tác chỉ đạo, điều hành, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp, kiến nghị mà không có sự phân định giữa 02 nội dung này. Do đó, để bảo đảm tính đầy đủ, toàn diện, đề nghị đối với mỗi nội dung cần làm rõ hơn về công tác chỉ đạo, điều hành, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp, kiến nghị cụ thể, gắn trực tiếp với từng nhiệm vụ.

Qua xem xét, Thường trực Ủy ban Pháp luật nhận thấy, nội dung Báo cáo số 287/BC-CP của Chính phủ còn tương đối sơ sài; nội dung về công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và kết quả đạt được còn nêu chung chung, ví dụ như về kết quả đạt được chỉ nêu việc Chính phủ đã có các báo cáo gửi Quốc hội<sup>20</sup> về kết quả rà soát mà không nêu rõ về công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã triển khai thực hiện như thế nào; kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực cụ thể ra sao; chưa làm rõ nguyên nhân, tồn tại, hạn chế gắn trực tiếp với yêu cầu tại Nghị

<sup>19</sup> Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

<sup>20</sup> Báo cáo số 587/BC-CP và Báo cáo số 135/BC-CP của Chính phủ.

quyết số 101/2023/QH15... Vì vậy, để làm rõ hơn các nội dung này, đồng thời, làm nổi bật hơn nữa kết quả đạt được trong việc rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong một số lĩnh vực theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15, đề nghị Chính phủ tiếp tục bổ sung:

+ *Về công tác chỉ đạo, điều hành:* đề nghị bổ sung khái quát các công việc mà Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã chỉ đạo để triển khai nhiệm vụ rà soát theo yêu cầu của Quốc hội. Trong đó, cần nhấn mạnh, việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện trong thời gian ngắn, trên phạm vi cả nước với số lượng văn bản quy phạm pháp luật được yêu cầu rà soát là rất lớn.

+ *Về kết quả đạt được:* đề nghị bổ sung thêm các kết quả đạt được qua quá trình rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể, nêu khái quát số lượng văn bản đã thực hiện rà soát, số lượng nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, vướng mắc, bất cập đã phát hiện. Qua rà soát, các cơ quan đã nhận diện, chỉ rõ, xác định cụ thể những quy định trong các luật và văn bản dưới luật có mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập, những vấn đề vướng mắc, gây khó khăn, cản trở sự phát triển; trên cơ sở đó, kịp thời chỉ đạo sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản dưới luật không còn phù hợp hoặc kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật, nghị quyết. Đồng thời, thông qua kết quả rà soát sẽ cho thấy rõ hơn bức tranh tổng thể về chất lượng của hệ thống pháp luật, các kết quả đạt được, nhất là những tồn tại, hạn chế chủ yếu và nguyên nhân để từ đó có giải pháp khắc phục, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực cho phát triển, đồng thời tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

+ *Về tồn tại, hạn chế và nguyên nhân giải pháp, kiến nghị:* Thường trực Ủy ban Pháp luật nhận thấy, các nội dung này được nêu tại Báo cáo số 287/BC-CP còn khá chung chung, chưa gắn trực tiếp với nhiệm vụ rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của Nghị quyết số 101/2023/QH15. Do đó, để bảo đảm tính đầy đủ, toàn diện, đề nghị bổ sung các nhận định, đánh giá về tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đưa ra các giải pháp, kiến nghị cụ thể. Ví dụ như: về nguyên nhân, đề nghị bổ sung một số nguyên nhân như việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật chưa được các Bộ, cơ quan ngang Bộ xác định là nhiệm vụ thường xuyên, chủ động thực hiện khi có căn cứ rà soát; một số vấn đề kinh tế - xã hội mới, phức tạp nảy sinh trong thực tiễn, nhưng pháp luật chưa kịp thời có quy định điều chỉnh phù hợp trong khi nhận thức của chủ thể áp dụng pháp luật và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với các cơ quan, tổ chức liên quan trong tổ chức thi hành pháp luật một số trường hợp chưa bảo đảm liên thông, chặt chẽ, kịp thời... Bên cạnh đó, về giải pháp, kiến nghị, đề nghị nhấn mạnh các cơ quan cần xác định công tác rà soát pháp luật là hoạt động quan trọng, cần tiến hành thường xuyên; kết quả rà soát được sử dụng làm thông tin, dữ liệu đầu vào phục vụ việc nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Đồng thời, đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan tiếp tục rà soát, tổng hợp tình hình, kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kết quả xử lý các nội dung mâu

thuần, chồng chéo, vướng mắc, bất cập được phát hiện qua rà soát trong Báo cáo của Chính phủ về tình hình thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm.

### ***2.5. Về kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết, khắc phục tình trạng nợ đọng, chậm ban hành văn bản***

Thường trực Ủy ban Pháp luật cơ bản tán thành với Báo cáo của Chính phủ và nhận thấy, việc ban hành văn bản quy định chi tiết trong thời gian qua đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện, nhiều giải pháp tích cực, sáng tạo được đề xuất nhằm đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng ban hành văn bản. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã thẳng thắn nhìn nhận tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, cụ thể là tình trạng nợ văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao trong luật, nghị quyết vẫn chưa được khắc phục triệt để. Tính đến ngày 05/5/2024, vẫn còn **12** văn bản quy định chi tiết<sup>21</sup> các nội dung được giao trong **06** luật, nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực chưa được ban hành. Đây là thực trạng đã diễn ra nhiều năm và Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã yêu cầu phải kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết, khắc phục tình trạng nợ đọng, chậm ban hành hoặc văn bản vừa ban hành đã phải sửa đổi do không phù hợp, tuy nhiên, kết quả thực hiện Nghị quyết vẫn chưa đáp ứng yêu cầu.

Qua xem xét Báo cáo số 287/BC-CP của Chính phủ, Thường trực Ủy ban Pháp luật cơ bản tán thành với những nguyên nhân chủ yếu của việc chậm ban hành văn quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết của Quốc hội mà Chính phủ đã nhận diện. Tuy nhiên, về nguyên nhân nêu tại trang 11 của Báo cáo là: *Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ phải xây dựng, ban hành văn bản để quy định chi tiết một số lượng lớn nội dung được giao trong khi đó thời gian ban hành gấp dẫn đến khó khăn trong việc bảo đảm có hiệu lực đồng thời của văn bản quy định chi tiết với luật, nghị quyết được Quốc hội ban hành. Nhiều vấn đề khó, phức tạp không thể quy định trong luật, giao xuống Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để quy định chi tiết dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức soạn thảo, ban hành<sup>22</sup>*, Thường trực Ủy ban Pháp luật nhận thấy, nguyên nhân này chủ yếu gắn với trách nhiệm của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong công tác soạn thảo, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành luật, pháp lệnh, nghị quyết. Cụ thể là: **(1)** Các dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết khi soạn thảo phải quy định nội dung cụ thể, có thể áp dụng

<sup>21</sup> Cụ thể là 04 nghị định, 02 quyết định và 06 thông tư.

<sup>22</sup> Ví dụ, một số nội dung mới hoặc phức tạp cần thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng để bảo đảm tính khả thi như vấn đề đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”, cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích phải nghiên cứu, hội thảo nhiều lần để tìm phương án khả thi và theo kế hoạch phải trình Chính phủ ban hành để kịp có hiệu lực thi hành cùng với Luật tại thời điểm 01/7/2024.

được ngay và có hiệu lực trực tiếp để bảo đảm đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW<sup>23</sup>, có như vậy sẽ giảm số lượng văn bản phải quy định chi tiết. Tuy nhiên, thực tiễn thời gian qua cho thấy, số lượng nội dung giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng quy định chi tiết trong các dự thảo luật trình Quốc hội rất nhiều<sup>24</sup>; (2) Hồ sơ trình dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết phải có đủ các dự thảo văn bản quy định chi tiết theo đúng yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để ngay khi Luật có hiệu lực, các văn bản này đều có thể được hoàn thiện để trình ký ban hành tránh tạo ra độ trễ trong chuẩn bị, ban hành văn bản quy định chi tiết. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều hồ sơ dự án luật trình Quốc hội thiếu dự thảo văn bản quy định chi tiết, văn bản quy định chi tiết chưa bảo đảm chất lượng<sup>25</sup>; (3) Thời điểm có hiệu lực bảo đảm điều kiện triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết phải được Chính phủ và các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo nghiên cứu, đánh giá rất kỹ lưỡng và chủ động đề xuất trong quá trình soạn thảo. Thực tiễn thời gian qua cho thấy, các dự thảo luật trước khi trình Quốc hội thông qua đều được gửi xin ý kiến Chính phủ, tuy nhiên chưa có dự án luật nào Chính phủ đề nghị lùi thời hạn có hiệu lực của Luật để kịp ban hành văn bản quy định chi tiết.

Do đó, Thường trực Ủy ban Pháp luật đề nghị Chính phủ chủ động đề ra các giải pháp cụ thể, hiệu quả hơn nữa để khắc phục các nguyên nhân này gắn với việc nâng cao trách nhiệm, bảo đảm chất lượng công tác soạn thảo, trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong thời gian tới.

### **3. Kiến nghị, đề xuất**

#### ***3.1. Đối với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội***

- Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chú trọng xây dựng kế hoạch, kịp thời giám sát việc triển khai thi hành đối với các luật, pháp lệnh, nghị quyết ngay sau khi được Quốc hội ban hành, nhất là đối với việc ban hành các văn bản quy định chi tiết để bảo đảm có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của luật, pháp lệnh, nghị quyết; theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội để kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

- Đề nghị Thường trực Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tăng cường, chủ động phối hợp với các Bộ, ngành được giao chủ trì soạn thảo để nắm

<sup>23</sup> “Tăng cường xây dựng các đạo luật có nội dung cụ thể, hiệu lực trực tiếp; khắc phục tình trạng luật thiếu tính ổn định, chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.”

<sup>24</sup> Chẳng hạn như dự thảo Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ có 44 nội dung (Theo Báo cáo số 2178/BC-UBPL15 ngày 25/9/2023 của Ủy ban Pháp luật tham gia thẩm tra dự án Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ); dự thảo Luật Địa chất và Khoáng sản có 53 nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết và 12 nội dung giao các Bộ trưởng quy định chi tiết (Theo Báo cáo số 2757/BC-UBPL15 ngày 19/4/2024 của Ủy ban Pháp luật tham gia thẩm tra dự án Luật Địa chất và Khoáng sản).

<sup>25</sup> Chẳng hạn như Hồ sơ dự án Luật Nhà ở (sửa đổi), dự án Luật Địa chất và Khoáng sản.



thông tin về tiến độ, chất lượng chuẩn bị các dự án; phối hợp nhằm bảo đảm tiến độ các dự án như đã xác định; bảo đảm chất lượng công tác thẩm tra, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức được giao thực hiện các nhiệm vụ lập pháp (theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 và Kế hoạch số 734/KH-UBTVQH15) để tham gia ý kiến và giám sát việc thực hiện, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ, định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả thực hiện trước ngày 01/3 và trước ngày 01/9 hằng năm.

- Trong quá trình thẩm tra đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết, cần chú trọng làm rõ sự phù hợp của đề nghị xây dựng với yêu cầu được đặt ra trong các văn kiện, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng như phúc đáp yêu cầu của thực tiễn; trong đó, làm rõ hơn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan soạn thảo, cơ quan trình trong việc bảo đảm tiến độ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, trong quá trình thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết, đề nghị các cơ quan của Quốc hội chủ trì thẩm tra văn bản thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ kiểm soát tiến độ, chất lượng hồ sơ dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết; nội dung giao quy định chi tiết; dự kiến thời điểm có hiệu lực thi hành của luật, pháp lệnh, nghị quyết sát với khả năng chuẩn bị, ban hành các văn bản quy định chi tiết để bảo đảm chất lượng, tính khả thi và các điều kiện khác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết.

### **3.2. Đối với Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ**

- Chính phủ tiếp tục bám sát và thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp, yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng pháp luật được đề ra tại Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị, Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ lập pháp theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15, Kế hoạch số 734/KH-UBTVQH15 bảo đảm tiến độ, chất lượng. Khẩn trương chỉ đạo rà soát các nhiệm vụ lập pháp đã hoàn thành việc nghiên cứu, rà soát, các nhiệm vụ lập pháp mới cần thực hiện để kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng và yêu cầu thực tiễn; lập danh mục thứ tự ưu tiên các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết cần đưa vào Chương trình, cân đối với quỹ thời gian còn lại từ nay đến cuối nhiệm kỳ để tập trung chuẩn bị trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua. Chủ động rà soát, dự kiến các nhiệm vụ lập pháp cần thực hiện trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, làm cơ sở đề xuất xây dựng định hướng chương trình lập pháp cho nhiệm kỳ tới.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các biện pháp đã được Quốc hội quyết định trong Nghị quyết số 129/2024/QH15 về Chương trình năm 2025, điều chỉnh Chương trình năm 2024. Tiếp tục chỉ đạo chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng pháp luật nói chung và công tác lập, thực hiện Chương trình nói riêng. Việc đề xuất xây dựng dự án, dự thảo đưa vào Chương trình cần lưu ý bảo đảm hài hòa, hợp lý giữa các lĩnh vực, chú ý đến khả năng của các cơ quan chủ trì soạn thảo, chủ trì thẩm tra, tính gói

đầu của các dự án, dự thảo cho Chương trình năm kế tiếp. Không đề nghị bổ sung dự án, dự thảo vào Chương trình ở thời điểm sát ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội hoặc trong kỳ họp Quốc hội, trừ trường hợp thực sự cần thiết, cấp bách và đã có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền. Chú trọng thể chế hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chủ trương của Đảng về chống tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; chỉ đạo rà soát, xem xét kỹ nội dung của các dự án, dự thảo, không để xảy ra tình trạng “tham nhũng chính sách”, lồng ghép lợi ích nhóm, “lợi ích cục bộ” của cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; không bị chi phối, tác động bởi các hành vi không lành mạnh của các tổ chức, cá nhân.

- Chính phủ tiếp tục tăng cường chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ nâng cao chất lượng soạn thảo dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đồng thời, chấn chỉnh, làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm minh các sai phạm trong công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, từ đó khắc phục kịp thời và triệt để các tồn tại, hạn chế trong việc chậm ban hành văn bản quy định chi tiết.

## **II. Về nội dung Báo cáo của Chính phủ, Báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao và Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

### **1. Ý kiến chung**

Thường trực Ủy ban Pháp luật nhận thấy, các Báo cáo đã bám sát các yêu cầu trong Đề cương Báo cáo kèm theo Kế hoạch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đã khái quát được những kết quả đã đạt được, các tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15; chỉ ra được các nguyên nhân và đưa ra đề xuất, kiến nghị để tiếp tục thực hiện trong thời gian tới. Thường trực Ủy ban Pháp luật cũng nhận thấy, thời gian qua, Chính phủ đã rất quyết tâm, quyết liệt trong việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã. Theo đó, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030, ban hành Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 về Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều công điện<sup>26</sup> chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 và tiếp tục thực hiện có hiệu quả hơn việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Các Bộ, ngành ở trung ương đã rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn địa phương tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; giải quyết chế độ, chính

<sup>26</sup> Công điện số 557/CD-TTg ngày 18/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Công điện số 771/QĐ-TTg ngày 29/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức ở các ĐVHC đã thực hiện việc sắp xếp giai đoạn 2019-2021 và phương án thực hiện cho giai đoạn 2023-2030.

sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư và tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn do sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021; đồng thời, là cơ sở để tổ chức thực hiện việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030. Tòa án nhân dân tối cao cũng có nội dung báo cáo cụ thể về tình hình sắp xếp, điều chuyển các trụ sở, tài sản công theo yêu cầu của Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15.

Thường trực Ủy ban Pháp luật cơ bản tán thành và đánh giá cao những thành tựu, kết quả đã đạt được của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao trong việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã như đã thể hiện tại các Báo cáo. Tuy nhiên, Thường trực Ủy ban Pháp luật cũng nhận thấy, có nội dung trong Báo cáo của Chính phủ không nằm trong phạm vi yêu cầu của Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 (ví dụ Mục 3 phần II về phân loại ĐVHC), các đề xuất, kiến nghị chưa đi kèm các hạn chế, bất cập đã đề cập trong Báo cáo mà được thiết kế thành một nội dung riêng (phần III) về xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để tháo gỡ các vướng mắc về quy hoạch, phân loại đô thị trong quá trình sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023-2025, không liên quan trực tiếp đến các tồn tại, vướng mắc đã thể hiện trong nội dung của Báo cáo.

Về thời hạn gửi Báo cáo, mặc dù Kế hoạch số 734/KH-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã yêu cầu Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoàn thành Báo cáo chậm nhất vào ngày 31/5/2024, tuy nhiên đến ngày 13/6/2024 thì Chính phủ mới có Báo cáo; đến ngày 28/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân tối cao mới có Báo cáo gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội liên quan đến nội dung được yêu cầu. Việc không bảo đảm tiến độ gửi Báo cáo dẫn đến thời hạn hoàn thiện Báo cáo và chất lượng thẩm tra của Thường trực Ủy ban Pháp luật cũng ít nhiều bị ảnh hưởng. Đề nghị Chính phủ và các cơ quan hữu quan nghiêm túc rút kinh nghiệm về vấn đề này.

## **2. Về kết quả thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội**

### ***2.1. Về việc tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc, khắc phục các bất cập trong công tác sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2019-2021***

#### ***2.1.1. Về kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức và giải quyết chế độ, chính sách dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021***

Theo Báo cáo của Chính phủ, đến hết năm 2021, tại 45 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 đã hoàn thành việc kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan đảng cấp huyện, cấp xã cho nhiệm kỳ 2020-2025; kiện toàn tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026. Đối với việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức và giải quyết chế độ, chính sách dôi dư do sắp xếp

ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021, tính đến tháng 3/2024, ở cấp huyện đã giải quyết được 648/706 người (đạt 91,78%), ở cấp xã đã giải quyết được 8.289/9.694 người (đạt 85,51%). Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư sau sắp xếp ĐVHC đã được giải quyết xong.

Thường trực Ủy ban Pháp luật nhận thấy, mặc dù Chính phủ và chính quyền các địa phương đã rất cố gắng, nỗ lực trong việc kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí sắp xếp cán bộ, công chức, người lao động dôi dư sau khi sắp xếp ĐVHC nhưng đến thời điểm này, vẫn còn số lượng tương đối lớn cán bộ, công chức dôi dư chưa được sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách. Theo đó, số lượng cán bộ, công chức dôi dư ở cấp huyện là 58/706 người (chiếm 8,22%) và ở cấp xã là 1.405/9.694 người (chiếm 14,49%). Trong khi đó, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 yêu cầu chậm nhất là 05 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC có hiệu lực thi hành thì số lượng lãnh đạo, quản lý và số lượng công chức, viên chức ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC mới bảo đảm đúng theo quy định. Báo cáo của Chính phủ đã chỉ ra một số nguyên nhân của tồn tại, hạn chế nêu trên là do công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 diễn ra cùng thời điểm với việc thực hiện nhiều chủ trương, quy định của Đảng và Nhà nước về sắp xếp, tinh giản biên chế của cả hệ thống chính trị; đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ở các địa phương đa số đều có tuổi đời còn trẻ và có nguyện vọng cống hiến lâu dài, trong khi đó khung vị trí việc làm tại các cấp xã, phòng, ban chuyên môn cấp huyện cơ bản đã bố trí đủ nên rất khó để sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư; các chính sách chưa thực sự đủ ưu đãi, vượt trội để khuyến khích đối tượng dôi dư tự nguyện nghỉ chế độ; mức hỗ trợ chưa thỏa đáng để ổn định đời sống, tạo việc làm mới...

Thường trực Ủy ban Pháp luật cơ bản tán thành với những nhận định, đánh giá của Chính phủ và nhận thấy, ngoài những nguyên nhân như đã đề cập trong Báo cáo của Chính phủ, việc kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức và giải quyết chế độ, chính sách dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 gặp nhiều khó khăn, vướng mắc còn có nguyên nhân là quy định của pháp luật hiện hành chưa có sự liên thông, thống nhất trong chế độ công vụ giữa cán bộ, công chức cấp xã và cấp huyện dẫn đến việc điều chuyển công chức giữa cấp xã và cấp huyện, cấp tỉnh gặp khó khăn; nhiều địa phương không có phương án điều chuyển cán bộ, công chức dôi dư hiệu quả mà chủ yếu chờ đợi cán bộ, công chức đến tuổi nghỉ hưu...

Thường trực Ủy ban Pháp luật cũng nhận thấy, việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã là một cơ hội để sàng lọc, lựa chọn, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 cũng đã yêu cầu “Thực hiện nghiêm việc rà soát, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị có số lượng cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc cao hơn số lượng biên chế được giao để bố trí, phân công

nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, phù hợp với tiêu chuẩn, chức danh, yêu cầu công việc”. Đây cũng là một trong những giải pháp để sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức dôi dư sau khi sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã; tuy nhiên, nội dung này chưa được thể hiện rõ trong Báo cáo của Chính phủ. Thường trực Ủy ban Pháp luật cho rằng, đây là những vấn đề Chính phủ và các địa phương cần đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình xây dựng đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 và 2025-2030 để việc kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ, công chức, người lao động dôi dư bảo đảm hiệu quả, đáp ứng đúng yêu cầu, mục tiêu của việc sắp xếp.

### ***2.1.2. Về rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng đô thị và phân loại đô thị sau khi thực hiện sắp xếp***

Thường trực Ủy ban Pháp luật nhận thấy, mặc dù Nghị quyết số 595 đã yêu cầu khẩn trương tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị, chương trình phát triển đô thị ở các ĐVHC đô thị hình thành do sáp nhập với đơn vị hành chính nông thôn; bố trí nguồn lực đầu tư và có lộ trình, kế hoạch phát triển hạ tầng đô thị phù hợp để trong thời hạn 05 năm kể từ khi thực hiện sắp xếp, các đô thị hình thành do sắp xếp đơn vị hành chính đô thị với đơn vị hành chính nông thôn phải được phân loại, đánh giá đạt tiêu chí, tiêu chuẩn của loại đô thị tương ứng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên, Báo cáo của Chính phủ cho thấy kết quả thực hiện còn rất thấp so với yêu cầu. Theo đó, đến nay vẫn còn 05/06 ĐVHC đô thị cấp huyện hình thành sau sắp xếp chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung đô thị (chiếm 83,33%) và 06/06 ĐVHC đô thị cấp huyện hình thành sau sắp xếp chưa được phân loại đô thị và chưa tổ chức lập, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị (100%); 43/152 ĐVHC đô thị cấp xã hình thành sau sắp xếp chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch đô thị (chiếm 28,29%) và 58/104 ĐVHC đô thị cấp xã hình thành sau sắp xếp chưa được cấp có thẩm quyền quyết định phân loại đô thị (chiếm 55,77%).

Thường trực Ủy ban Pháp luật cũng nhận thấy, việc giảm chất lượng đô thị sau khi sắp xếp các ĐVHC đô thị là một trong những vấn đề được quan tâm, chỉ ra sau quá trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021. Do đó, Thường trực Ủy ban Pháp luật đề nghị bên cạnh việc khẩn trương hoàn thiện việc lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị, chương trình phát triển đô thị ở các ĐVHC đô thị hình thành sau sắp xếp trong giai đoạn 2019-2021, các địa phương cũng cần có kế hoạch, giải pháp huy động nguồn lực, bố trí nguồn vốn đầu tư thích đáng cho việc phát triển cơ sở hạ tầng đô thị để đáp ứng các tiêu chuẩn đô thị, khắc phục các tiêu chí, tiêu chuẩn còn chưa đạt mức tối thiểu hoặc đạt ở mức thấp, qua đó bảo đảm chất lượng đô thị và chất lượng sống của người dân trên địa bàn các đô thị mới hình thành, phù hợp với yêu cầu, chủ trương của Đảng về phát triển đô thị bền vững.

### ***2.1.3. Về việc rà soát, đánh giá, xác định các chế độ, chính sách đặc thù đối với các ĐVHC cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp và giải quyết những vấn đề phát sinh***

Theo Báo cáo của Chính phủ, ngay sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các nghị quyết sắp xếp từng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 của các địa phương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương liên quan rà soát các chế độ, chính sách đặc thù áp dụng đối với các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019-2021. Theo đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 12/01/2021 sửa đổi, bổ sung khoản 8 Mục III Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ về Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021. Các Bộ, cơ quan trung ương theo thẩm quyền đã ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đặc thù tại ĐVHC thực hiện sắp xếp, quy định cụ thể việc thực hiện các chính sách đầu tư theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và chính sách ưu đãi, hỗ trợ tại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã và thôn sau sắp xếp, sáp nhập. Đến nay, các ĐVHC hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019-2021 đã thực hiện việc rà soát, công nhận áp dụng các chính sách đặc thù theo quy định.

Thường trực Ủy ban Pháp luật ghi nhận các công việc và kết quả mà Chính phủ và các cơ quan hữu quan đã thực hiện và đề nghị Chính phủ tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, trách nhiệm, tích cực trong việc rà soát, tiếp nhận và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của địa phương trong việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn tới.

#### ***2.1.4. Về sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công đôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021***

Theo Báo cáo của Chính phủ, mặc dù các địa phương đã nghiêm túc triển khai, thực hiện rà soát các cơ sở nhà, đất được giao quản lý, sử dụng và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định nhưng việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công đôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 hiệu quả chưa cao. Theo đó, vẫn còn 52/109 trụ sở cấp huyện đôi dư (chiếm 47,71%) và 297/755 trụ sở cấp xã đôi dư (chiếm 39,34%) chưa được xử lý. Báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng cho thấy, việc sắp xếp, xử lý trụ sở đôi dư của ngành Tòa án<sup>27</sup>, Viện kiểm sát<sup>28</sup> còn chậm so với yêu cầu, kế hoạch.

Báo cáo của Chính phủ đã chỉ ra được các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế nhưng lại chưa có giải pháp, kiến nghị để khắc phục vấn đề này. Báo cáo của Chính phủ cũng cho thấy, việc xây dựng, ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 167/2017/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công chưa bảo đảm tiến độ đề ra. Ủy ban Pháp luật cơ bản thống nhất với các tồn

<sup>27</sup> Theo Báo cáo số 42-BC/TANDTC của Tòa án nhân dân tối cao thì tính đến ngày 30/4/2024, các Tòa án nhân dân có 09 cơ sở nhà đất phải thực hiện sắp xếp do sắp xếp ĐVHC nhưng mới thực hiện xong thủ tục điều chuyển đối với 01 cơ sở, còn 08 cơ sở vẫn đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục để chuyển giao về địa phương quản lý, sử dụng.

<sup>28</sup> Theo Báo cáo số 94/BC-VKSTC ngày 28/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì đến nay vẫn còn 04/09 cơ sở nhà, đất chưa hoàn thành việc chuyển giao cho địa phương quản lý.

tại, hạn chế và nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế như đã nêu trong Báo cáo và đề nghị Chính phủ tiếp tục quyết liệt chỉ đạo các cơ quan, địa phương khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục điều chuyển các trụ sở, tài sản công dôi dư chưa được xử lý để tránh hư hỏng, lãng phí và phát sinh thêm chi phí duy tu, sửa chữa. Đồng thời, đề nghị Chính phủ khẩn trương, đẩy nhanh tiến độ sửa đổi, bổ sung các quy định sắp xếp lại, xử lý tài sản công, nhất là khẩn trương sửa đổi, bổ sung Nghị định số 167/2017/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 67/2021/NĐ-CP) để tạo cơ sở cho việc sắp xếp trụ sở, tài sản công khi thực hiện ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn tới được thuận lợi.

### **2.1.5. Về lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp**

Theo Báo cáo của Chính phủ, đến nay mới có 10/45 (đạt 22,22%) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 đã hoàn thành việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp của địa phương và được liên ngành Trung ương thẩm định, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định công nhận đủ điều kiện đưa vào quản lý và nộp lưu trữ quốc gia, có 33/45 (đạt 73,33%) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đang thực hiện và 02/45 (đạt 4,44%) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa triển khai thực hiện.

Thường trực Ủy ban Pháp luật cho rằng, bên cạnh một số nguyên nhân khách quan như việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp phải tiến hành thành lập lại bộ hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC cho đồng bộ, thống nhất; tình hình dịch bệnh COVID-19 khiến cho quá trình thi công, hoàn thiện hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC của địa phương bị gián đoạn thì cũng có những nguyên nhân chủ quan do cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thật sự quyết liệt, rót ráo trong việc thảo luận, thống nhất việc phân định địa giới hành chính của một số ĐVHC giáp ranh, liền kề, có tranh chấp từ lâu để sớm hoàn thành Dự án 513<sup>29</sup>, tạo cơ sở thuận lợi cho việc lập hồ sơ địa giới hành chính cho các ĐVHC mới hình thành hoặc một số địa phương vẫn chưa có sự thống nhất, đồng thuận trong phân định địa giới ĐVHC hoặc ranh giới quản lý hành chính trên biển...

Thường trực Ủy ban Pháp luật cũng nhận thấy, Dự án 513 được phê duyệt từ năm 2012 (theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 05/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ) với mục tiêu sẽ hoàn thành vào năm 2015 nhưng vì nhiều lý do nên đã không thể hoàn thành theo kế hoạch ban đầu mà nhiều lần phải kéo dài tiến độ thực hiện (vào các năm 2016, 2021 và 2023). Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các cơ quan trung ương và địa phương khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp bảo đảm tiến độ, chất lượng đã đề ra theo Dự án, bảo đảm hoàn thiện hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính để xác

<sup>29</sup> Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính” được phê duyệt theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

định rõ phạm vi quản lý theo địa bàn lãnh thổ giữa các địa phương, tạo cơ sở tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước và các chính sách khác trên địa bàn.

## ***2.2. Về việc tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật phục vụ việc sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023-2030***

### ***2.2.1. Về việc rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 và giai đoạn 2023-2030***

Thường trực Ủy ban Pháp luật ghi nhận những kết quả của Chính phủ và các cơ quan hữu quan trong việc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và chuẩn bị cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Theo đó, Ban cán sự Đảng Bộ Nội vụ đã chuẩn bị Đề án trình Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023- 2030. Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị và Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC và Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030. Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP quy định về tinh giản biên chế, trong đó có quy định cụ thể một số chính sách ưu đãi, vượt trội áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư tại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 771/QĐ-TTg ngày 29/8/2023 về việc rà soát việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức ở các đơn vị hành chính đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019-2021 và phương án thực hiện cho giai đoạn 2023-2030 ... Hiện nay, Chính phủ đã có Tờ trình số 126/TTr-CP ngày 03/4/2024 trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện phân định miền núi, vùng cao; Bộ Tài chính đang nghiên cứu, đề xuất xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 167/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ) và các văn bản pháp luật khác có liên quan để tạo thuận lợi cho việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc dôi dư của các cơ quan, tổ chức ở các ĐVHC thực hiện sắp xếp.

Thường trực Ủy ban Pháp luật nhận thấy, việc xây dựng, ban hành các văn bản để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 và chuẩn bị cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 đã được Chính phủ và các cơ quan hữu quan tiến hành bài bản, nghiêm túc, tạo tiền đề và cơ sở pháp lý vững chắc cho việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn tới.



Tuy nhiên, Thường trực Ủy ban Pháp luật cũng nhận thấy, mặc dù Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 đã yêu cầu Chính phủ báo cáo cụ thể về danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới thuộc trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của các Bộ, cơ quan ngang Bộ để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 và gửi Danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đến UBTVQH để các cơ quan của Quốc hội theo dõi, giám sát. Nhưng trong quá trình triển khai thực hiện, Chính phủ lại tích hợp nội dung này vào trong Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 (ban hành kèm theo Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023) là chưa bám sát yêu cầu trong Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15. Đề nghị Chính phủ và các cơ quan hữu quan lưu ý, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của UBTVQH.

### ***2.2.2. Về tổ chức thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025***

Thường trực Ủy ban Pháp luật đánh giá cao những nỗ lực và kết quả đã đạt được trong thời gian qua của Chính phủ, các cơ quan hữu quan và chính quyền địa phương trong việc tổ chức thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 như đã thể hiện tại Báo cáo của Chính phủ. Thường trực Ủy ban Pháp luật cũng đánh giá cao sự chủ động, trách nhiệm của Chính phủ trong việc nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của địa phương trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 để giải quyết theo thẩm quyền và kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét<sup>30</sup>, đồng thời ghi nhận những đề xuất, kiến nghị của Chính phủ và sẽ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ cho địa phương.

Bên cạnh đó, đề nghị Chính phủ chỉ đạo các cơ quan hữu quan tiếp tục rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc theo thẩm quyền; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy hoạch, phân loại đô thị để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định trong tháng 7/2024.

## **3. Kiến nghị, đề xuất**

Trên cơ sở Báo cáo của các cơ quan, Thường trực Ủy ban Pháp luật có một số kiến nghị như sau:

### ***3.1. Đối với Chính phủ***

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu, nhiệm vụ đã được giao tại Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15, cụ thể là:

<sup>30</sup> Chính phủ đã có Tờ trình số 216/TTr-CP ngày 04/5/2024 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc xem xét, giải quyết theo thẩm quyền một số vướng mắc, khó khăn khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025.

- Chỉ đạo chính quyền các địa phương quyết liệt thực hiện việc sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021; sắp xếp, bố trí trụ sở, tài sản công dôi dư và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết quả thực hiện trong Quý II năm 2025.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành khẩn trương rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; kịp thời hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền để đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện các quy trình, thủ tục liên quan đến công tác sắp xếp ĐVHC để sớm hoàn thành các Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định, cơ bản hoàn thành trong tháng 9/2024.

- Chỉ đạo Bộ Xây dựng rà soát sơ bộ việc đáp ứng các tiêu chuẩn về phân loại đô thị của các đơn vị hành chính đô thị được hình thành sau sắp xếp của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính nông thôn vào đơn vị hành chính đô thị giai đoạn 2019-2021, báo cáo Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong Quý IV năm 2024.

- Tại Phiên họp thứ 33 (tháng 5/2024), trên cơ sở xem xét, cho ý kiến về một số vướng mắc, khó khăn khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 216/TTr-CP ngày 04/5/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã đề nghị Chính phủ khẩn trương chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn theo thẩm quyền; đối với những nội dung cần có sự điều chỉnh, hướng dẫn khác với các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC thì đề nghị Chính phủ khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, ban hành nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

### **3.2. Đối với Ủy ban Thường vụ Quốc hội**

- Trên cơ sở Tờ trình của Chính phủ, có ý kiến chỉ đạo cụ thể về việc phân định miền núi, vùng cao để có cơ sở ban hành các văn bản quy định chi tiết cũng như xây dựng các chính sách an sinh xã hội cho người dân trên địa bàn.

- Quan tâm, bố trí thời gian xem xét theo thẩm quyền các nội dung về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 do Chính phủ trình.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra các Báo cáo của Chính phủ, Báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao và Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến nay thuộc lĩnh vực phụ trách, Thường trực Ủy ban Pháp luật trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch Quốc hội (để b/c);

**TM. THƯỜNG TRỰC ỦY BAN  
CHỦ NHIỆM**

- Các Phó Chủ tịch Quốc hội (để b/c);
  - Chính phủ;
  - Tòa án nhân dân tối cao;
  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
  - Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ;
  - Tổng Thư ký Quốc hội (để p/h);
  - TT UBPL;
  - Vụ Phục vụ HĐGS;
  - Lưu: HC, PL.
- e-PAS: 58315.

**(Đã ký)**

**Hoàng Thanh Tùng**